

Số: 270 /QĐ-UBND

Lai Châu, ngày 20 tháng 3 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc **Phê duyệt Quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực: Lâm nghiệp, hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lai Châu**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LAI CHÂU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Văn phòng Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử;

Căn cứ Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06/12/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 2054/QĐ-UBND, ngày 09/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lai Châu về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thay thế trong lĩnh vực hoạt động xây dựng và phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Lai Châu;

Căn cứ Quyết định số 173/QĐ-UBND, ngày 27/02/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực lâm nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Lai Châu;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại các Tờ trình số 386/TTr-SNN ngày 01/3/2024 và 512/TTr-SNN ngày 15/3/2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính trong các lĩnh vực: lâm nghiệp, hoạt động xây dựng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Lai Châu

(Có Phụ lục chi tiết kèm theo)

Điều 2. Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ quy trình ban hành kèm theo Quyết định này thiết lập, tin học hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống Thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Lai Châu tại địa chỉ <https://dichvucong.laichau.gov.vn/>

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nông nghiệp và PTNT;
- V: V1, V4, CB;
- VNPT Lai Châu (để p/h);
- Lưu: VT, KS3.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



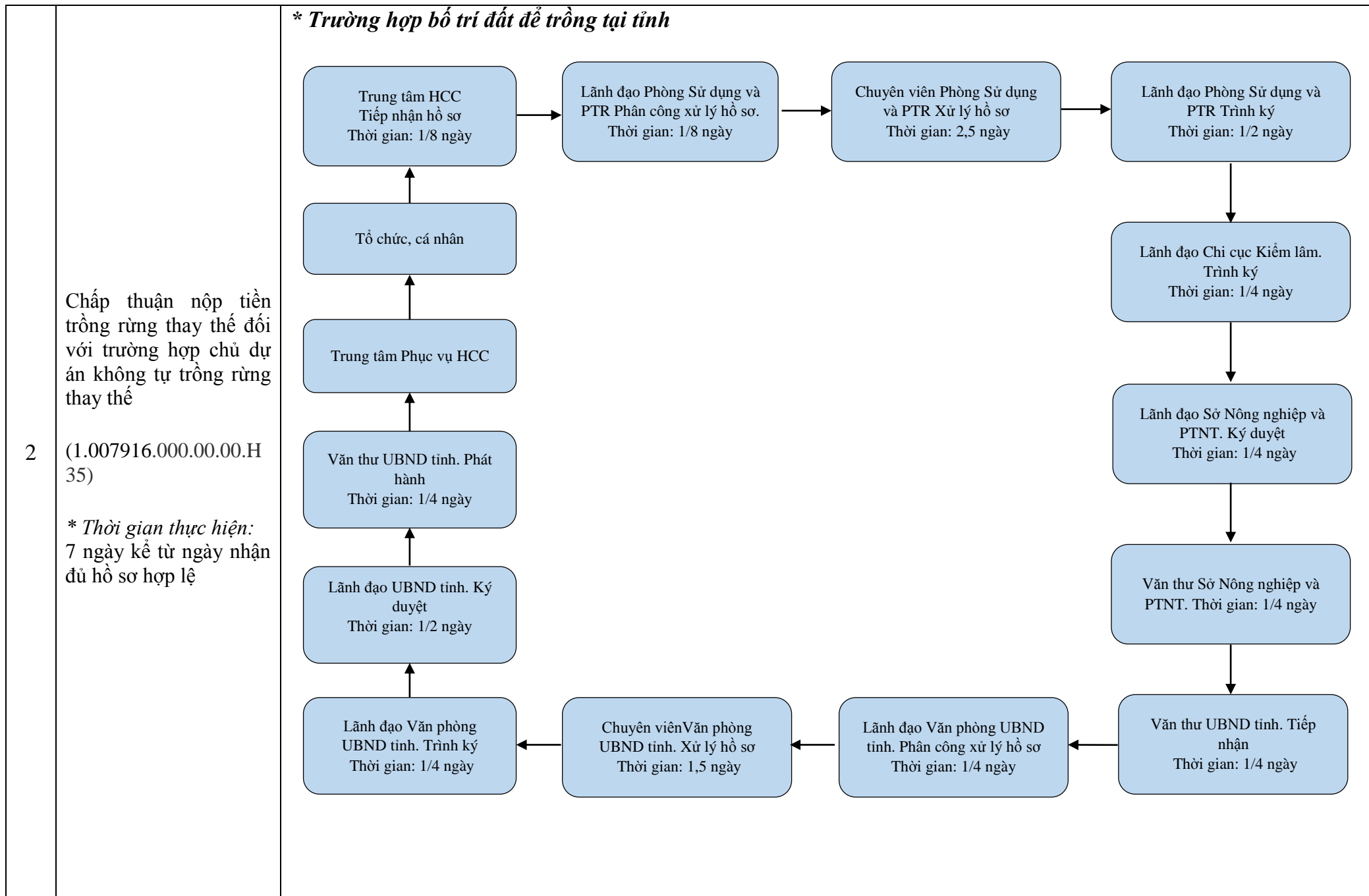
Tống Thanh Hải

Phụ lục

QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG CÁC LĨNH VỰC: LÂM NGHIỆP, HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT TỈNH LAI CHÂU

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

A	LĨNH VỰC LÂM NGHIỆP	
I	Quy trình nội bộ giải quyết TTHC cấp tỉnh	
01	<p>Phê duyệt phương án trồng rừng thay thế đối với trường hợp chủ dự án tự trồng rừng thay thế</p> <p>(1.007917.000.00.00.H 35)</p> <p><i>* Thời gian thực hiện:</i></p> <ul style="list-style-type: none"> - 30 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp không phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa); - 45 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ (đối với trường hợp phải kiểm tra, đánh giá Phương án trồng rừng tại thực địa). 	<pre> graph TD A[Tiếp nhận hồ sơ: Trung tâm HCC Thời gian: 1/8 ngày] --> B[Phân công xử lý hồ sơ: Lãnh đạo Phòng Sứ dụng và PTR. Thời gian: 1/8 ngày] B --> C[Xử lý hồ sơ: Chuyên viên Phòng Sứ dụng PTR.. Thời gian: 18 ngày (TH phải kiểm tra thực địa 33 ngày)] C --> D[Trình ký: Lãnh đạo Phòng Sứ dụng và PTR. Thời gian 1/2 ngày] D --> E[Trình ký Lãnh đạo Chi cục Kiểm lâm. Thời gian: 1/2 ngày] E --> F[Ký duyệt: Lãnh đạo Sở Nông nghiệp và PTNT Thời gian: 1/2 ngày] E --> G[Không đủ điều kiện] G --> H[Phát hành: Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT. Thời gian: 1/4] F --> I[Phát hành Văn thư Sở Nông nghiệp và PTNT. Thời gian: 1/4 ngày] H --> J[Trung tâm HCC] I --> J J --> K[Phát hành: Văn thư UBND tỉnh. Thời gian: 1/4 ngày] K --> L[Ký duyệt: Lãnh đạo UBND tỉnh. Thời gian: 1/2 ngày] L --> M[Trình ký: Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh. Thời gian: 1/4 ngày] M --> N[Xử lý hồ sơ: Chuyên viên Văn phòng UBND tỉnh. Thời gian: 8,5 ngày] N --> O[Phân công xử lý hồ sơ: Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh. Thời gian: 1/4 ngày] O --> P[Tiếp nhận: Văn thư UBND tỉnh. Thời gian: 1/4 ngày] </pre>

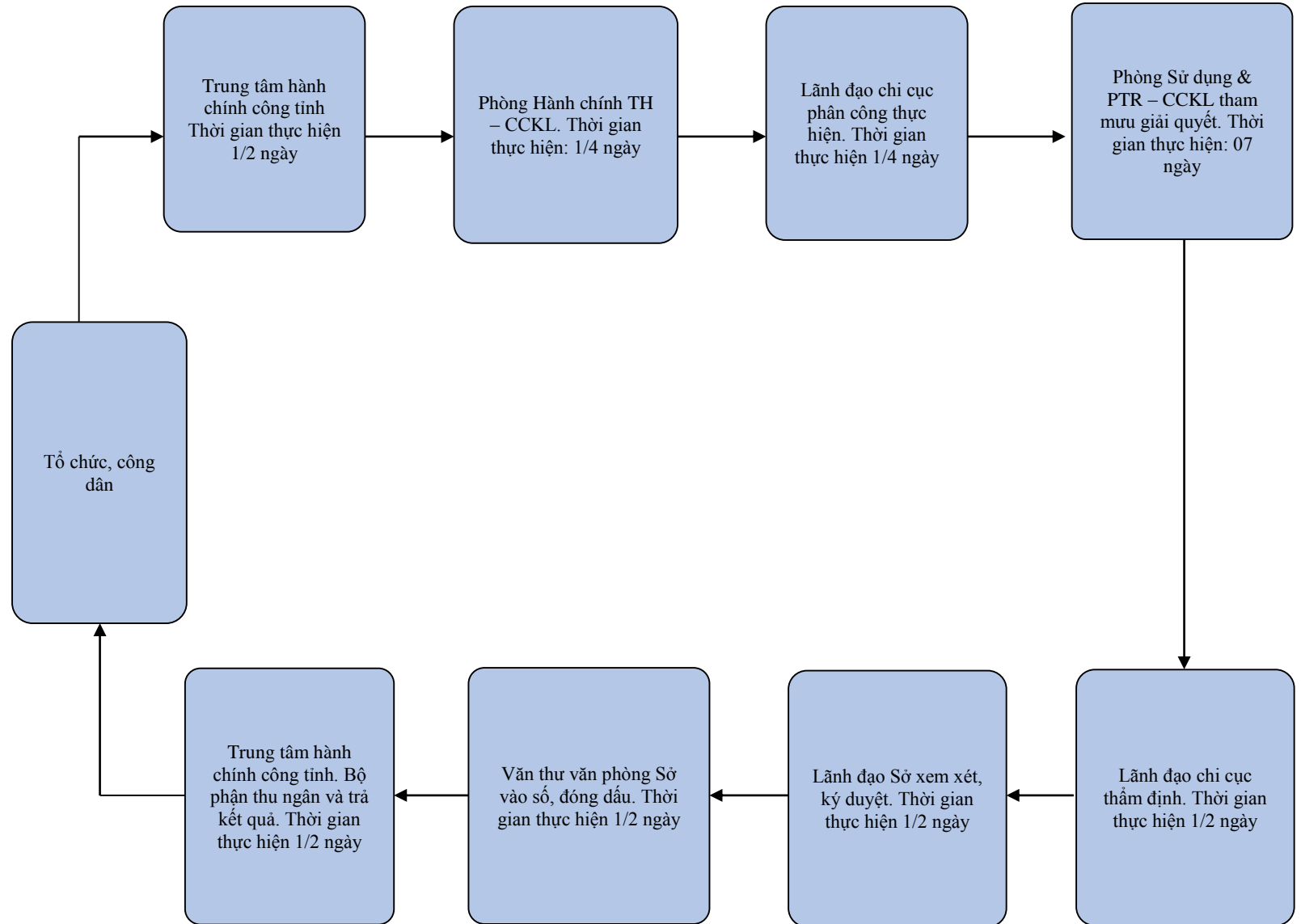


3

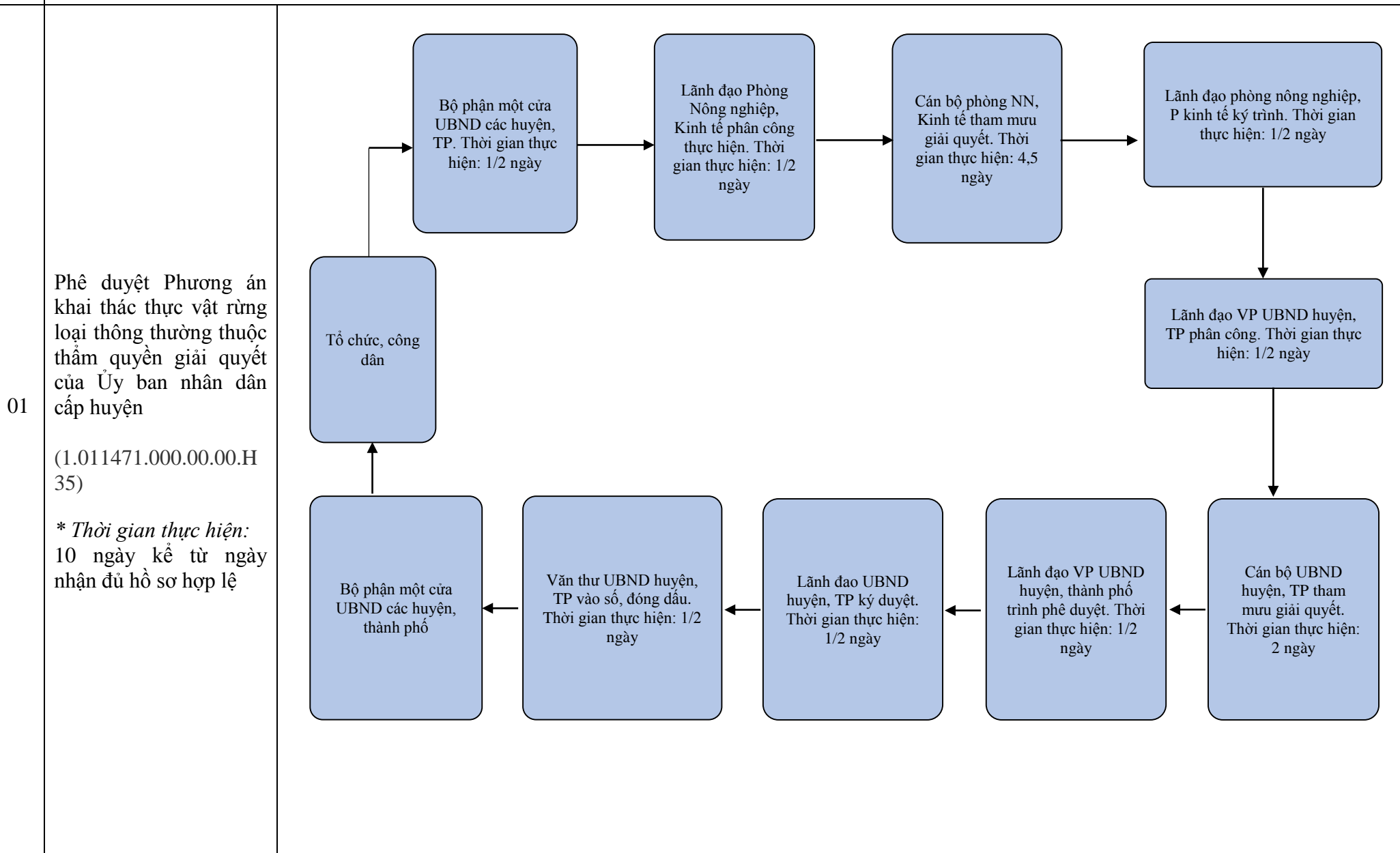
Phê duyệt Phương án khai thác thực vật rừng thông thường thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hoặc cơ quan có thẩm quyền phê duyệt nguồn vốn trồng rừng

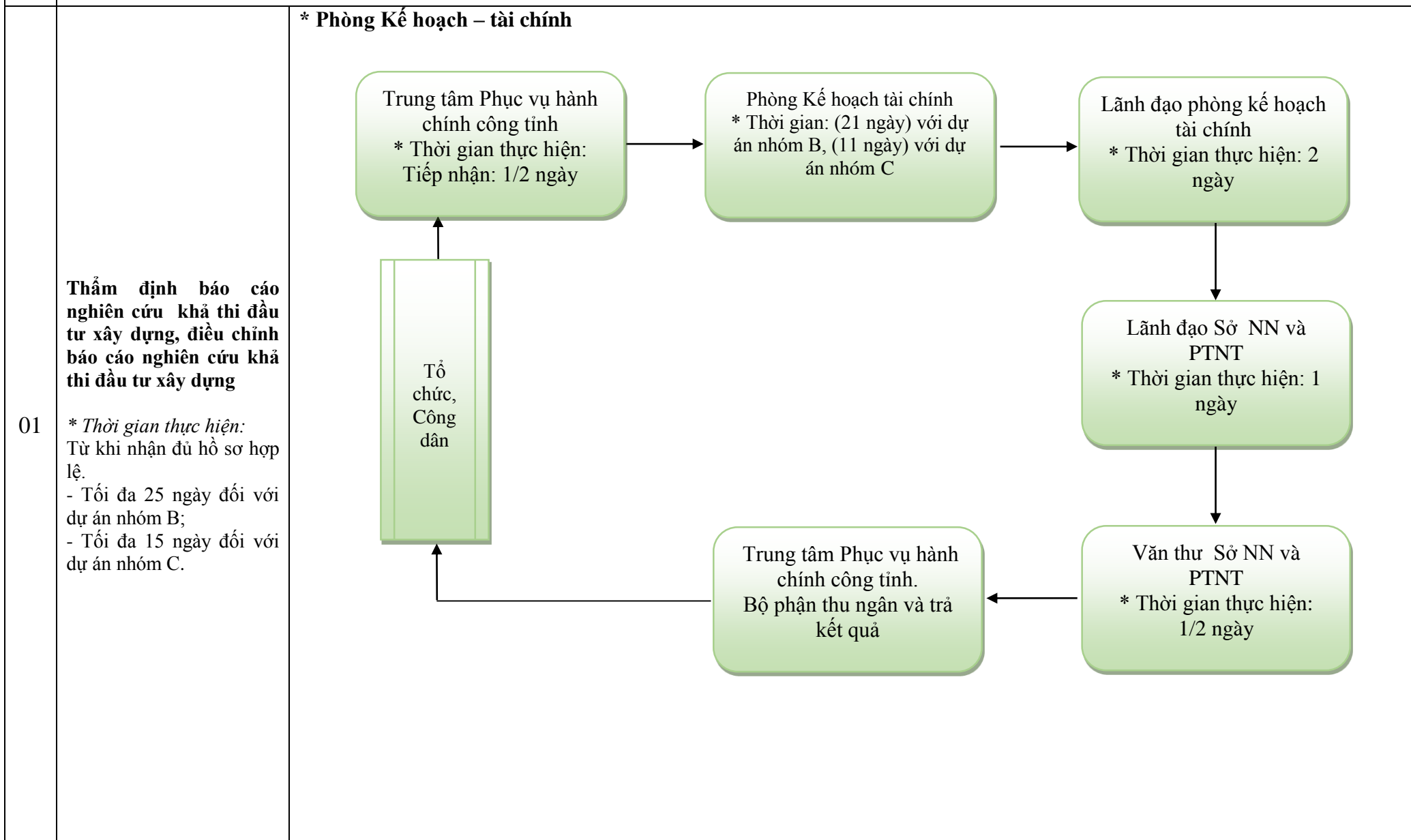
(1.011470.000.00.00.H 35)

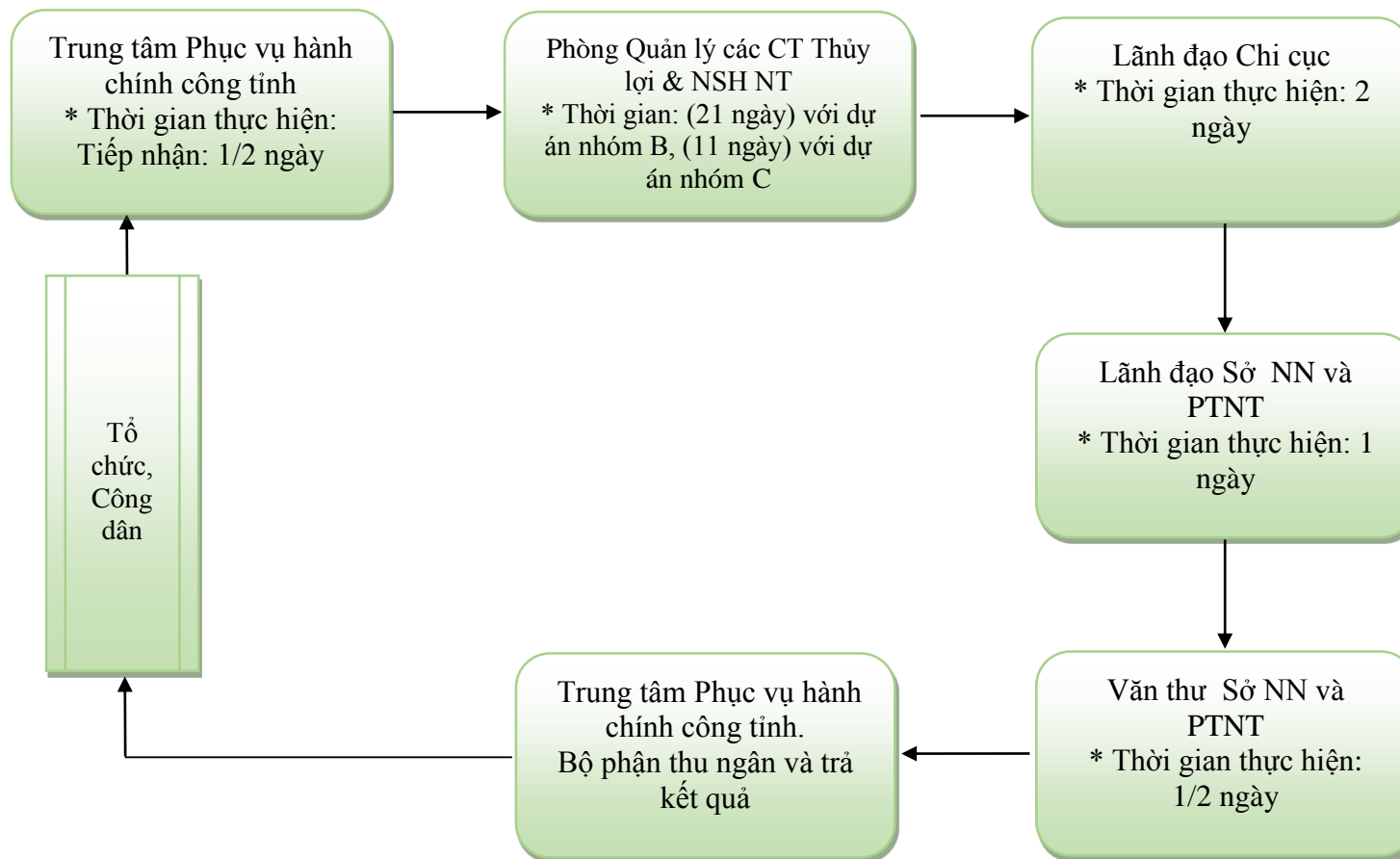
* Thời gian thực hiện: 10 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ

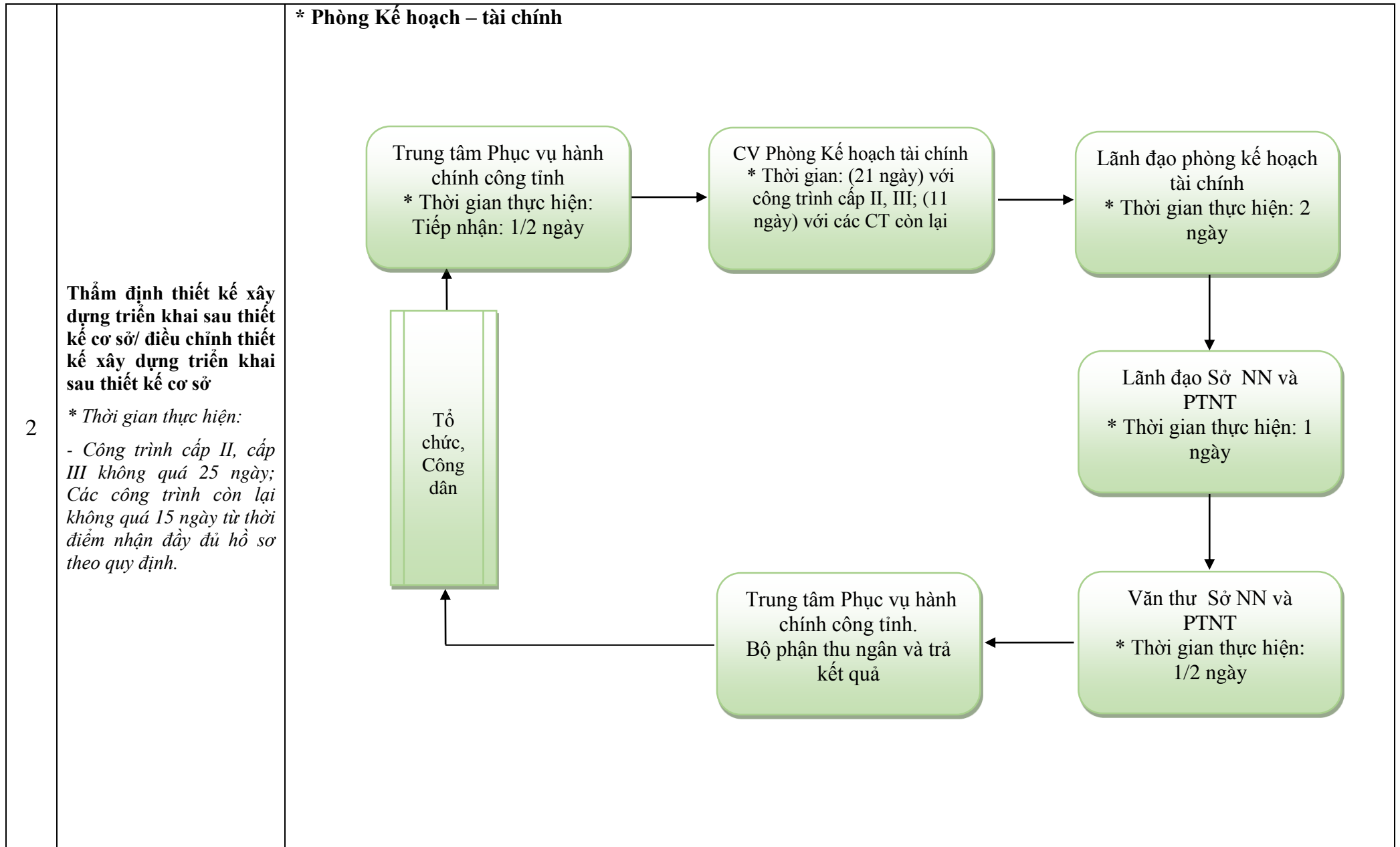


II Quy trình nội bộ giải quyết TTHC cấp huyện



B LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG


*** Chi cục Thủy lợi**



*** Chi cục Thủy lợi**